TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN TO, TP. HN	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93 /2021/HS - ST
Ngày 28/12/2021
V/v: *NTA"tàng trữ trái phép chất ma túy".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO;

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN VĂN A**
Các hội thẩm nhân dân:

Ông **LÊ QUANG N**, cán bộ nghỉ hưu TT KB, huyện TO, thành phố HN.

Bà **NGUYỄN THỊ H,** Cán bộ nghỉ hưu xã KT, huyện TO, thành phố HN.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **LÊ THỊ H,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện TO, Thành phố HN

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO tham gia phiên tòa:
Bà **NGUYỄN THỊ N –** Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện TO, Thành phố HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 92/2021/TLST- HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2021/QĐXXST - QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NTA,** Tên gọi khác:Không có, Giới tính: Nam ,Sinh năm: 1991.Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn ĐV, xã CV, huyện TO, TP.HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ văn hóa: 09/12. Họ tên bố: NVT(Đã chết), Họ tên mẹ: VTB, sinh năm: 1972. Họ tên vợ: LTT, sinh năm: 1992.Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 26/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện TO, TP HN xử 09 tháng 06 ngày nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (*chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung*). Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/01/2014 bị Công an huyện TO xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2,Công an thành phố HN. Tại phiên tòa có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ 50 phút ngày 22/8/2021, NTA sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đen, số imei1: 868114049209711, số imei2: 868114049209703, lắp sim số điện thoại 0984.833.204, gọi điện thoại đến số 0339.598.094 của một người đàn ông tên "C" (không biết đầy đủ họ tên, địa chỉ cụ thể) để mua ma túy thì được người này đồng ý, hẹn ra khu vực chợ Tư thuộc thôn C, xã B, huyện TO, TP. HN. Sau đó, Ađã điều khiển xe đạp điện của chị LTT sinh năm 1992 (là vợ của A) đi từ nhà đến khu vực chợ T để gặp "C". Tại đây, A hỏi mua 200.000 đồng ma túy và được "C" đồng ý, đưa cho 01 túi nilong màu trắng, kích thước (2x1,5) cm, bên trong có chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, A để gói ma túy ở trong giỏ xe đạp điện và điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng, khi đi đến khu vực thôn ĐV, xã CV, huyện TO, TP. HN thì bị lực lượng Công an xã CV kiểm tra, lập biên bản bắt quả tang và đưa về trụ sở làm việc.

Về tang vật, tài sản thu giữ:

- 01 túi nilong màu trắng, kích thước (2x1,5) cm, bên trong chưa các hạt tinh thể màu trắng.*(* A khai nhận là ma túy*)*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đen, số imei1: 868114049209711, số imei2: 868114049209703 đã qua sử dụng, lắp sim điện thoại số 0984.833.204.

- 01 xe đạp điện nhãn hiệu BYVIN màu đen.

Cùng ngày 22/8/2021, Công an xã CV đã bàn giao đối tượng NTA cùng hồ sơ vụ án cho cơ quan CSĐT - Công an huyện TO để giải quyết theo thẩm quyền

Tại kết luận giám định số 6538/KLGĐ-PC09 ngày 30/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố HN kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,217 gam*.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Thành phố HN thực hiện quyền công tố, luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 89/CT – VKS ngày 30/11/2021.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 điều 38 bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo NTA mức hình phạt từ 18 (mười tám)tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, về tội: Tàng trữ trái pháp chất ma túy.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo;

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy tang vật là ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định .

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đen, số imei1: 868114049209711, số imei2: 868114049209703 đã qua sử dụng, lắp sim điện thoại số 0984.833.204.

Bị cáo NTA không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện TO và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TO và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo NTA không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2].Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, tang vật thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định:

Ngày 22/8/2021, tại khu vực thôn ĐV, xã CV, huyện TO, thành phố HN, NTA có hành vi tàng trữ trái phép 0,217 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an xã CV tiến hành kiểm tra và lập biên bản bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số: 89/CT – VKS ngày 30/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp. HN đã truy tố bị cáo về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng pháp luật.

Điều 249 BLHS. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý các chất cấm, chất gây nghiện, xâm phạm đến an ninh, trật tự địa phương, nơi công cộng, ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bản thân người sử dụng và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, bản thân cũng đã bị xử phạt về hành vi gây rối trật tự công cộng, ngày 26/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện TO, TP HN xử 09 tháng 06 ngày nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung, nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm cần phải xử phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3].Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1].Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

[3.2].Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khai báo thành khẩn khai báo, nhận thức rõ hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho chính bản thân và xã hội vì vậy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4].Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo việc làm không ổn định vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người đàn ông tên "C" có số điện thoại 0339.598.094.đã bán ma túy cho NTA ở khu vực chợ Tư thuộc thôn C, xã B, huyện TO, TP. HN: A khai C có đặc điểm cao khoảng 1m70, tóc cắt cua, da ngăm đen, khoảng 27-28 tuổi. Do A gặp lần đầu, chỉ biết tên là C, ngoài ra không biết họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu. Quá trình xác minh tại Công an xã B, huyện TO, thành phố HN xác định có anh NHC, sinh năm 1994, HKTT: Thôn C, xã B, huyện TO, thành phố HN có đặc điểm tương đồng với mô tả của NTA. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị can NTA nhận dạng qua ảnh, đối chất với C nhưng Akhông nhận dạng được người đã bán ma tuý cho mình vào ngày 22/08/2021 và khẳng định không quen biết, không mua ma túy của C. Mặt khác số điện thoại 0339.598.094 mà A gọi cho C để mua ma túy, qua xác minh do anh N HT, sinh năm 1985, trú tại thôn C, xã B, huyện TO, TP. HN đứng tên. Tuy nhiên, anh T không sử dụng số điện thoại trên, không đăng ký hoặc ủy quyền cho ai để đăng ký số điện thoại trên. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với C và T là có căn cứ.

Đối với NXV, sinh năm 1991, HKTT: Thôn ĐV, xã CV, huyện TO, thành phố HN đã mượn điện thoại của NTA vào ngày 07/08/2021 để gọi điện cho một người tên "C". Sau khi V trả điện thoại, A đã lưu số điện thoại của "C" vào điện thoại. Quá trình điều tra xác định V không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc xe đạp điện nhãn hiệu BYVIN, màu đen do NTA sử dụng để đi mua ma tuý vào ngày 22/08/2021. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị LTT (vợ A), sinh năm 1992, HKTT: Thôn ĐV, xã CV, huyện TO, thành phố HN, chị T không biết việc A dùng chiếc xe đạp điện trên với mục đích đi mua ma tuý. Ngày 15/10/2021, Cơ quan điều tra trả lại cho chị LTT là có căn cứ.

[5].Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy tang vật là Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đen, số imei1: 868114049209711, số imei2: 868114049209703 đã qua sử dụng, lắp sim điện thoại số 0984.833.204.

[6].Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[7].Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố: Bị cáo **NTA**, phạm tội: **Tàng trữ trái phép chất ma túy**.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **NTA**: **18**(mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 23/8/2021.

3.Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a khoản 2,3 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong trong bì thư của phòng PC09 – Công an HN có chữ ký của bị cáo NTA cùng giám định viên tại các mép dán.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, màu đen, số imei1: 868114049209711, số imei2: 868114049209703 đã qua sử dụng, lắp sim điện thoại số 0984.833.204.

Toàn bộ vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TO và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO ngày 03/12/2021.

4. Án phí và quyền kháng cáo của bị cáo: Áp dụng các điều 136.331.333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Bị cáo NTA phải nộp: 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 28/12/2021.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp.HN;
- Sở Tư pháp HN;
- VKSND Huyện TO;
- Công an Huyện TO;
- Bị cáo;
- UBND xã CV;
- Lưu Hồ Sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN VĂN A

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**